

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ B
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **399/2020/HSST**

Ngày: 30/07/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Mộng Hà

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Chánh- Cán bộ hưu trí

Bà Thiều Thị Phi Loan- Cán bộ hưu trí

- Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Kim Hải - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Võ Hồng Toàn - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 07 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố B xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 388/2020/TLST-HS ngày 13 tháng 07 năm 2020 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 401/2020/QĐXXST-HS ngày 16/07/2020; đối với bị cáo:

1. Họ và tên: Nguyễn Văn Đ, Tên gọi khác: không; Sinh năm: 1992; tại Nghệ An; Nơi đăng ký HKTT: xóm 11, xã L, huyện A, tỉnh Nghệ An; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: lớp 9/12; Nghề nghiệp: không; Chức vụ: Không; có cha là Nguyễn Văn S, sinh năm: 1966 và mẹ là Nguyễn Thị L, sinh năm: 1974. Gia đình bị cáo có 03 (ba) anh em, bị cáo là con đầu. Có vợ là Bùi Anh Ph, sinh năm: 1983, có 01 con tên là Nguyễn Bùi Phương Nh, sinh ngày 07/06/2020.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị bắt tạm giữ ngày 26/03/2020, chuyển tạm giam theo Lệnh số 406 ngày 02/04/2020 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B.

Bị hại: Võ Thị Th, sinh năm: 1986.

Địa chỉ: 213, tổ 5, khu phố 1, phường A, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

(Bị cáo có mặt, bị hại vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn Đ có quen biết với chị Võ Thị Th, ngụ tại 213 tổ 2, Kp 1, Phường A, thành phố B qua 01 người bạn làm chung công ty của chị Th. Vào tháng 12/2019, chị Th nghi ngờ chồng là anh Huỳnh Văn T ngoại tình nên đã

nhờ Đ theo dõi anh T để báo cho chị Th biết. Qua thời gian liên lạc, gấp gáp nói chuyện thì giữa Đ và chị Th nảy sinh quan hệ tình cảm với nhau và cả hai đã nhiều lần thuê nhà nghỉ để quan hệ tình dục. Đầu tháng 02/2020 (không rõ ngày), trong một lần quan hệ tình dục tại một nhà nghỉ không rõ địa chỉ ở phường L, thành phố B thì Đ đã lén dùng điện thoại di động của mình quay lại cảnh Đ và chị Th đang quan hệ tình dục và lưu lại trong điện thoại. Đến ngày 19/3/2020, chị Th nói với Đ sẽ chấm dứt quan hệ tình cảm với Đ nên Đ nảy sinh ý định sử dụng đoạn video clip đã quay cảnh Đ và chị Th quan hệ tình dục với nhau để đe dọa chị Th nhằm chiếm đoạt tiền. Ngày 23/3/2020, Đ sử dụng tài khoản Zalo với nickname “Vi Hồng” rồi gửi hình ảnh chụp trong đoạn video chị Th và Đ quan hệ tình dục cho chị Th qua tài khoản zalo “Die you do” của chị Th và tài khoản zalo “khổ luyện thành tài” của Đ (nhằm tạo chứng cứ giả là Đ cũng bị đe dọa để chị Th không nghi ngờ Đ là người gửi tin nhắn). Sau đó, Đ sử dụng nickname “Vi Hồng” nhiều lần nhắn tin qua zalo yêu cầu chị Th phải đưa 40.000.000đ (Bốn mươi triệu đồng) và đe dọa nếu không đưa tiền thì Đ sẽ gửi những hình ảnh và video clip trên cho chồng chị Th, do lo sợ nên chị Th đồng ý. Ngày 26/3/2020, Đ tiếp tục sử dụng nickname “Vi Hồng” nhắn tin hẹn chị Th đến quán cà phê AROBI thuộc tổ 1, khu phố 11, phường A, thành phố B đưa tiền cho Đ nên chị Th đã đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B trình báo. Khoảng 11 giờ ngày 26/3/2020, chị Th đến quán cà phê AROBI gặp Đ để đưa tiền cho Đ, khi Đ đang nhận số tiền 3.500.000đ (Ba triệu năm trăm nghìn đồng) của chị Th thì bị tổ công tác của Công an phường A và Công an thành phố B bắt giữ và lập biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B điều tra, xử lý.

Vật chứng của vụ án:

- Số tiền 3.500.000đ (Ba triệu năm trăm nghìn đồng) Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã thu hồi và trả lại cho chị Võ Thị Th.

- 01 điện thoại hiệu SamSung Galaxy J6, số Imei1: 358465090555957, Imei2: 358466090555955 có gắn các sim số 0332.814071 và 0398.300092 và trong tài khoản zalo điện thoại có nickname “Vi Hồng”; 01 xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, màu đỏ đen, biển số: 37M1-143.98, có số máy 5C6K 221015, số khung RLCS5C6K0FY221003 thu giữ của Nguyễn Văn Đ.

Về dân sự: chị Võ Thị Th không yêu cầu bồi thường.

Tại cáo trạng số 403/CT-VKS-HS ngày 10/07/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B đã truy tố Nguyễn Văn Đ về tội “Cưỡng đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 điều 170 Bộ hình hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên Tòa, Kiểm sát viên trình bày lời luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị xử phạt Nguyễn Văn Đ mức hình phạt tù 02(hai) năm 06(sáu) tháng đến 03(ba) năm tù

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Đối với hành vi, quyết định tố tụng

của cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố B, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[2] Về pháp luật áp dụng và xác định tội danh:

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo phù hợp lời khai của bị hại và chứng cứ có tại hồ sơ. Từ đó có đủ cơ sở để kết luận: Ngày 23/3/2020, Nguyễn Văn Đ đã có hành vi sử dụng hình ảnh chụp cảnh chị Th và Đ quan hệ tình dục với nhau để đe dọa nhằm cưỡng đoạt của chị Võ Thị Th số tiền 40.000.000đ (Bốn mươi triệu đồng). Đến ngày 26/3/2020, khi Đ nhận 3.500.000đ (Ba triệu năm trăm nghìn đồng) của chị Th tại quán cà phê AROBI thuộc tổ 1, khu phố 11, phường A, thành phố B thì bị bắt giữ để điều tra, xử lý.

Căn cứ khoản 1 điều 170 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, hành vi của bị cáo đã cấu thành tội “ Cưỡng đoạt tài sản”.

[3] Về các tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác làm mất an ninh trật tự tại địa phương, gây bất bình cho quần chúng nhân dân nên cần xử phạt bị cáo mức án thật nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm răn đe giáo dục và phòng ngừa chung

Tuy nhiên cũng xét thấy bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải; bị cáo có con còn nhỏ, vừa mới sinh vào tháng 6/2020 nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 vì vậy, Hội đồng xét xử sẽ giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình.

[4] Về biện pháp tư pháp và trách nhiệm dân sự:

- Số tiền 3.500.000đ (Ba triệu năm trăm nghìn đồng) Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã thu hồi và trả lại cho chị Võ Thị Th là phù hợp

- 01 điện thoại hiệu SamSung Galaxy J6, số Imei1: 358465090555957, Imei2: 358466090555955 có gắn các sim số 0332.814071 và 0398.300092 và trong tài khoản zalo điện thoại có nickname “Vi Hồng”; 01 xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, màu đỏ đen, biển số: 37M1-143.98, có số máy 5C6K 221015, số khung RLCS5C6K0FY221003biển số: 37M1-143.98 thu giữ của Nguyễn Văn Đ là phương tiện bị cáo dùng vào việc phạm tội nên tịch thu sung quỹ là phù hợp

Về trách nhiệm dân sự: chị Võ Thị Th không yêu cầu bồi thường nên không đặt ra xem xét.

[6] Về án phí HSST: bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Đ phạm tội: “ Cưỡng đoạt tài sản”.

Áp dụng khoản 1 điều 170; điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật hình

sự số 100/2015/QH13 được sửa đổi bổ sung năm 2017; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Xử phạt: Nguyễn Văn Đ 02(hai) năm 02(hai) tháng tù. Thời hạn tù được tính kể từ ngày 26/03/2020

2. Về biện pháp tư pháp:

Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 điện thoại hiệu SamSung Galaxy J6, số Imei1: 358465090555957, Imei2: 358466090555955 có gắn các sim số 0332.814071 và 0398.300092 và trong tài khoản zalo điện thoại có nickname “Vi Hồng”; 01 xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, màu đỏ đen, biển số: 37M1-143.98, có số máy 5C6K 221015, số khung RLCS5C6K0FY221003

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 28/07/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố B)

3. Về án phí HSST: Bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

4. Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên Tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ/.

Nơi nhận:

- Tòa án ND tỉnh Đồng Nai;
- VKS ND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND thành phố B;
- Chi cục THADS thành phố B;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Mộng Hà